

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 1006/KH-TTTP ngày 28/6/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2020; Quyết định số 399/QĐ-TTTP ngày 20/7/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành “Bộ chỉ số và tài liệu hướng dẫn đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020”, UBND tỉnh ban hành kế hoạch đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trong năm 2020 theo đúng Bộ Chỉ số do Thanh tra Chính phủ ban hành, đảm bảo khách quan, chính xác, khoa học, tiết kiệm, hiệu quả.

- Thông qua kết quả đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 giúp các Sở, ban, ngành, các địa phương thấy được những ưu, khuyết điểm, tồn tại, hạn chế bất cập từ đó đưa ra các chủ trương, giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng năm 2021 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Việc đánh giá công tác PCTN phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan được giao chủ trì thực hiện và các cơ quan phối hợp trong việc báo cáo, cung cấp tài liệu, thông tin phục vụ cho việc tổng hợp, đánh giá.

- Hồ sơ báo cáo đánh giá công tác PCTN yêu cầu phải có đủ tài liệu chứng minh, bảng thống kê danh mục tài liệu chứng minh việc đánh giá, chấm điểm theo đúng các biểu mẫu ban hành kèm theo kế hoạch này.

- Từ kết quả đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 giúp các cấp, các ngành, địa phương thấy rõ ưu, khuyết điểm, tồn tại, bất cập trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN nhằm có chủ trương, giải pháp phù hợp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đấu tranh PCTN trong năm 2021 và các năm tiếp theo.

II. NỘI DUNG

Thực hiện đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 399/QĐ-TTTP ngày 20/7/2021 của Tổng Thanh tra Chính phủ, gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nội dung đánh giá

1.1. Tiêu chí đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN, bao gồm:

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo.
- Đánh giá việc tổ chức thực hiện.

1.2. Tiêu chí đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, bao gồm:

- Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước:

+ Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

+ Kết quả cải cách hành chính năm 2020.

+ Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

+ Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích.

+ Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

+ Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập.

+ Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước:

+ Việc ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

+ Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

+ Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

+ Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

+ Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

1.3. Tiêu chí đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng, bao gồm:

- Việc phát hiện hành vi tham nhũng.

- Việc xử lý tham nhũng.

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng.

1.4. Tiêu chí đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng, bao gồm:

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

2. Phạm vi và thời kỳ đánh giá công tác PCTN

- Phạm vi đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 bao gồm: Đánh giá công tác quản lý nhà nước về PCTN và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của UBND cấp tỉnh, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời kỳ đánh giá và tổng hợp tài liệu chứng minh: Từ 16/12/2019 đến 15/12/2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan có liên quan, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Kế hoạch này nghiêm túc triển khai thực hiện báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2020 đúng thời gian, nội dung theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về nội dung, chất lượng báo cáo, chuẩn bị các tài liệu liên quan phục vụ công tác giải trình trước Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ theo nội dung báo cáo của đơn vị, địa phương mình khi có yêu cầu.

2. Ngoài nội dung báo cáo kết quả công tác PCTN năm 2020 của cơ quan, đơn vị mình, các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực sau đây có trách nhiệm báo cáo cụ thể (phản ánh trong cùng một báo cáo) và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu chứng minh có liên quan để lập hồ sơ đánh giá và xây dựng báo cáo đánh giá công tác PCTN của UBND tỉnh năm 2020, cụ thể:

2.1. Thanh tra tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh quyết định thành lập Tổ công tác đánh giá công tác PCTN năm 2020 và Tổ giúp việc; đồng thời, lập dự toán kinh phí hoạt động của các Tổ gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá công tác PCTN năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối phối hợp, liên lạc, trao đổi với Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện báo cáo công tác PCTN theo Bộ Chỉ số của Thanh tra Chính phủ.

- Thu thập tài liệu, tổng hợp số liệu, lập hồ sơ đánh giá công tác PCTN trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với UBMTTQVN tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan, bộ phận có liên quan báo cáo và thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến các nội dung: Quy chế phối hợp của UBND tỉnh và Ủy ban

MTTQVN tỉnh và các tổ chức thành viên về PCTN; các văn bản của UBND tỉnh về tiếp thu các kiến nghị sau giám sát của Ủy ban MTTQVN tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc đánh giá công tác PCTN theo kế hoạch này; đồng thời, xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 để trình UBND tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ theo kế hoạch.

2.2. Văn phòng UBND tỉnh

- Báo cáo và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan việc công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2020 (kế hoạch, thông báo lịch, biên bản tiếp dân; văn bản giải quyết, xử lý các phản ánh sau khi tiếp dân);

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo, cung cấp tài liệu minh chứng về việc công bố TTHC, các dịch vụ công trực tuyến; thu thập tài liệu, tổng hợp kết quả công khai bằng hình thức đăng tải trên cổng thông tin điện tử các văn bản quy định thuộc các lĩnh vực phải công khai; kết quả thực hiện công khai thủ tục hành chính.

- Thu thập, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến các nội dung: Các văn bản của UBND tỉnh về lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN trên địa bàn tỉnh năm 2020;

- Phối hợp với Thanh tra tỉnh để triển khai Kế hoạch đánh giá công tác PCTN năm 2020 đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2.3. Sở Tài chính

- Tổng hợp, báo cáo kết quả việc thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân sách và mua sắm công; việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh.

- Thẩm định kinh phí hoạt động của các Tổ công tác đánh giá PCTN năm 2020 trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

2.4. Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan việc xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật; việc kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh ban hành trong năm 2020; việc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2020.

- Việc thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; việc thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

2.5. Sở Nội vụ

- Báo cáo kết quả cải cách hành chính của tỉnh (PAR 2020), Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh Quảng Trị do Bộ Nội vụ đánh giá.

- Báo cáo việc thực hiện công khai, minh bạch liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ của UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn.

- Báo cáo kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng; kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.

- Báo cáo về công tác phòng ngừa tham nhũng tại các tổ chức xã hội do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là tổ chức xã hội).

2.6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Khái quát về phạm vi, quy mô và những đặc điểm nổi bật về chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh trong năm 2020. Báo cáo việc thực hiện công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến lĩnh vực đầu tư, mua sắm công do UBND các huyện, thị xã, UBND tỉnh và các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh là chủ đầu tư hoặc chủ quản đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Báo cáo công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước, trong đó thông tin rõ các nội dung:

- + Các văn bản của UBND tỉnh và cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước;

- + Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước;

- + Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước;

- + Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước;

- + Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

2.7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Báo cáo và cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu liên quan việc ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch giảng dạy nội dung PCTN tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh trong năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021 theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Báo cáo việc công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến giáo dục, đào tạo của các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.8. Sở Y tế:

Báo cáo việc công khai, minh bạch về lĩnh vực y tế theo thẩm quyền của UBND cấp tỉnh, Sở Y tế, UBND cấp huyện.

2.9. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Báo cáo việc thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

2.10. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh:

Ngoài báo cáo đánh giá công tác PCTN của đơn vị, cung cấp thông tin bằng văn bản một số nội dung sau:

- Liệt kê cụ thể các cuộc kiểm tra, giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng;

- Thống kê số cuộc kiểm tra, giám sát thực hiện trong năm 2020;

- Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát năm 2020.

2.11. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Quảng Trị:

- Báo cáo kết quả về công tác phòng ngừa tham nhũng tại các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các Tổ chức tín dụng, Tổ chức xã hội, thực hiện báo cáo công tác PCTN năm 2020 của đơn vị mình.

- Phối hợp, giải trình, cung cấp tài liệu để làm rõ theo yêu cầu của Tổ công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh (khi có yêu cầu).

3. Các cơ quan phối hợp gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của ngành mình trong năm 2020 như sau:

3.1. Công an tỉnh:

- Cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kết quả phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý qua điều tra.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án tỉnh rà soát, tổng hợp, báo cáo kết quả phát hiện các hành vi tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc xử lý các hành vi tham nhũng; Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua điều tra, truy tố, xét xử; Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng; Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính; Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

3.2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh: Cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kết quả phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý qua truy tố.

3.3. Tòa án nhân dân tỉnh: Cung cấp thông tin, tài liệu, báo cáo kết quả phát hiện hành vi tham nhũng và xử lý qua xét xử.

3.4. Cục Thi hành án tỉnh: Cung cấp thông tin tài liệu, báo cáo kết quả việc thu hồi tài sản tham nhũng.

4. Thời gian thực hiện

4.1. Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp phải hoàn thành việc đánh giá và gửi báo cáo đánh giá, tài liệu chứng minh về cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chậm nhất trước ngày **20/8/2021**; đồng thời, gửi báo cáo về Thanh tra tỉnh để theo dõi, hướng dẫn, xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4.2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện hoàn thành việc đánh giá, tổng hợp báo cáo đánh giá, tổng hợp tài liệu chứng minh gửi về Thanh tra tỉnh chậm nhất trước **25/8/2021**.

4.3. Thanh tra tỉnh tổng hợp, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành báo cáo đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2020 để gửi Thanh tra Chính phủ chậm nhất trước ngày **10/9/2021**.

Ngoài việc gửi báo cáo, tài liệu chứng minh bằng văn bản, các đơn vị gửi kèm file mềm báo cáo và file PDF tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh qua địa chỉ email công vụ: pctnttqt@quangtri.gov.vn đúng thời hạn nêu trên.

Yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (qua Thanh tra tỉnh: số điện thoại 0233.3558.877 hoặc email pctnttqt@quangtri.gov.vn) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ, Cục IV - TTCP;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh ;
- VP Tỉnh ủy, VP HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh ;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hưng

CƠ QUAN CẤP TRÊN
TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND
ngày /8/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Đánh giá việc xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN

- Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng đơn vị trong việc triển khai xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN; kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

- Đánh giá việc tổ chức thực hiện:

+ Việc ban hành chương trình, kế hoạch nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN; công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN.

+ Kết quả thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

+ Tổ chức tiếp công dân: Việc tiếp công dân của người đứng đầu theo quy định của Luật Tiếp công dân.

2. Đánh giá việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

2.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước

- Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018: (1) Việc thực hiện chính sách, pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức; người lao động; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và công dân; (2) Công tác tổ chức cán bộ của cơ quan, tổ chức, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; (3) Việc thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực tài chính và ngân sách nhà nước, lĩnh vực đất đai, tài nguyên, lĩnh vực đầu tư, mua sắm công, lĩnh vực giáo dục, lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật phải công khai, minh bạch; (4) Công khai, minh bạch về thủ tục hành chính.

- Kết quả cải cách hành chính 2020.

- Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ.

- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: kết quả triển khai thực hiện rà soát xung đột lợi ích; Kết quả giải quyết xung đột lợi ích.

- Kết quả việc chuyên đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức.

- Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: kế hoạch tổ chức thực hiện; kết quả kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; kết quả công khai tài sản, thu nhập.

- Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Chỉ thị 10) về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình

trạng những nhiều, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc: kế hoạch triển khai năm 2020; việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp; kết quả xử lý vi phạm Chi thị 10.

2.2. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước (*Bao gồm: (1) Công ty đại chúng, (2) tổ chức tín dụng và (3) tổ chức XH do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện trên địa bàn tỉnh*):

- Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.
- Kết quả xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm tra nội bộ trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.
- Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.
- Kết quả thực hiện chế độ trách nhiệm của người đứng đầu trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài Nhà nước.

3. Đánh giá việc phát hiện và xử lý tham nhũng

3.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng

3.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát

- Việc ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát của đơn vị.
- Việc thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát: số cuộc kiểm tra phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số cuộc kiểm tra thực hiện; số cuộc giám sát phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số cuộc giám sát thực hiện; số cuộc thanh tra phát hiện tham nhũng/ Tổng số cuộc thanh tra thực hiện.

3.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo

- Số tin phản ánh phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số tin phản ánh trong cơ quan, đơn vị.
- Số đơn tố cáo phát hiện hành vi có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số đơn tố cáo trong cơ quan, đơn vị.

3.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử

- Số vụ án tham nhũng được khởi tố/ Tổng số vụ việc liên quan tham nhũng (tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố).
- Số vụ án quyết định truy tố tham nhũng/ Tổng số vụ án đề nghị truy tố liên quan tham nhũng.
- Số vụ án tham nhũng đưa ra xét xử/ Tổng số vụ án tiếp nhận liên quan tham nhũng.

3.2. Việc xử lý tham nhũng

3.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra tham nhũng

- Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng: số tổ chức bị xử lý kỷ luật hành chính do để xảy ra tham nhũng/ Tổng số tổ chức phát hiện hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi tham nhũng: số người có hành vi tham nhũng bị xử lý kỷ luật hành chính/ Tổng số người có hành vi tham nhũng đã phát hiện.

3.2.2. *Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng*

- Kết quả xử lý qua điều tra: số người cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng/ Tổng số người bị cơ quan điều tra khởi tố trong các vụ án liên quan tham nhũng.

- Kết quả xử lý qua truy tố: số người do Viện Kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng/ Tổng số người có hành vi tham nhũng bị cơ quan điều tra đề nghị truy tố về hành vi tham nhũng.

- Kết quả xử lý qua xét xử: số người do Tòa án kết án tội phạm tham nhũng/ Tổng số người do Viện Kiểm sát truy tố về hành vi tham nhũng.

3.2.3. *Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng*

- Hình thức khiển trách: số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý khiển trách/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng.

- Hình thức cảnh cáo: số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cảnh cáo/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng.

- Hình thức cách chức: số người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu bị xử lý cách chức/ Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.

3.2.4. *Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng*

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua kiểm tra: số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng.

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua thanh tra: số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng.

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo (Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng).

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua hoạt động giám sát: số lượng tiền, tài sản tham nhũng kiến nghị thu hồi qua hoạt động giám sát/ Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi được phát hiện qua hoạt động giám sát.

- Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi phát hiện qua điều tra, truy tố, xét xử: số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản đã phát hiện tham nhũng.

4. Đánh giá việc thu hồi tài sản tham nhũng

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính: số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) qua biện pháp hành chính.

- Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp: số tiền, tài sản đã thu hồi/ Tổng số tiền, tài sản phải thu hồi (bao gồm cả số tiền, tài sản những năm trước chưa thu hồi được, tính tại kỳ đánh giá) bởi cơ quan thi hành án.

II. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ VỀ CÔNG TÁC PCTN

Đánh giá chung tiến triển của công tác PCTN 2020 về kết quả, hiệu lực, hiệu quả của việc thực hiện các biện pháp PCTN so với năm 2019; những khó khăn, vướng mắc chủ yếu trong việc thực hiện công tác PCTN.

Đề xuất giải pháp để tiếp tục tăng cường thực hiện, nâng cao hiệu quả các giải pháp PCTN nhằm thực sự ngăn chặn, đẩy lùi được tệ nạn tham nhũng trong thời gian tới.